

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn D** - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Văn Thành N** – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H. (Văn bản ủy quyền ngày 02/8/2018), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần C** - Giám đốc.

- Bà **Kiều Thị Yến H1**, vắng mặt.

Địa chỉ: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Ông **Đào Duy K** - Luật sư - Văn phòng Luật sư Đ, vắng mặt.

Địa chỉ: thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Bà **Lưu Thị L** - Luật sư - Văn phòng Luật sư L, vắng mặt.

Địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Châu Thị Thúy B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Tại các văn bản có tại hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là bà Châu Thị Thủy B trình bày:

Ngày 04/5/2018 bà T tham gia đấu giá quyền sử dụng đất tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam do Công ty cổ phần T Quảng Nam bán đấu giá tài sản và bà T đã trúng đấu giá 01 lô đất thửa số 06 (Lô số 06), tờ bản đồ số 64, tại phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi đấu giá xong bà T được biết Công ty cổ phần T Quảng Nam không đủ tư cách chủ thể để nhận ủy quyền bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật, quy chế bán đấu giá tài sản không đảm bảo quy định của pháp luật và người điều hành cuộc bán đấu giá tài sản không đảm bảo quy định của pháp luật cũng như cuộc bán đấu giá tài sản có nhiều vi phạm pháp luật. Cụ thể là: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 23 Luật đấu giá năm 2016 quy định: Doanh nghiệp đấu giá tư nhân có chủ doanh nghiệp là đấu giá viên, đồng thời là giám đốc doanh nghiệp, công ty đấu giá hợp danh có ít nhất thành viên hợp danh là đấu giá viên, tổng giám đốc hoặc giám đốc của công ty hợp danh là đấu giá viên, nhưng thực tế ông Trần Đình K giám đốc Công ty cổ phần T Quảng Nam là người đại diện theo pháp luật nhưng không phải là đấu giá viên nên không đủ tư cách chủ thể để nhận ủy quyền của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H bán đấu giá tài sản là 10 lô đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 6 Luật đấu giá quy định “Cuộc đấu giá phải có đấu giá viên điều hành” và căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 9 Luật đấu giá quy định “Các hành vi bị cấm khác của Luật liên quan”. Tuy nhiên, ông Đào Duy K điều hành cuộc bán đấu giá không phải là đấu giá viên và thực tế ông Khánh là luật sư

điều hành cuộc bán đấu giá là vi phạm Luật luật sư năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2012. Mặt khác, cuộc bán đấu giá có nhiều vi phạm như không lập biên bản và không xử lý người trả giá cao nhất sau đó rút lại giá đã trả đã làm ảnh hưởng đến cuộc bán đấu giá tài sản.

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần T Quảng Nam đối với thửa đất số 06 (Lô số 06), tờ bản đồ số 64, tại phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và hủy một phần Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 1205/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H đối với thửa đất vừa nêu theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Công ty cổ phần T Quảng Nam do người đại diện theo ủy quyền ông Lê Trần Thanh Nghị trình bày:

Công ty cổ phần T Quảng Nam được thành lập năm 2004, trước đây là đơn vị thuộc Sở Tài chính Quảng Nam, người đại diện theo pháp luật gồm có ông Nguyễn Thành T - Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Dương Tuấn A - Tổng giám đốc, bà Trần Thị Ly N - Giám đốc thẩm định giá, ông Trần Đình K - Giám đốc đấu giá.

Theo quyết định số 22B/QĐ-HĐQT ngày 09/3/2018 của Công ty cổ phần T Quảng Nam đã bổ nhiệm ông Trần Đình K giữ chức vụ Giám đốc đấu giá, nhiệm vụ điều hành hoạt động đấu giá theo sự phân công của Hội đồng quản trị và theo quy định về pháp luật đấu giá. Ông Trần Đình K được Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá số 784/TP/ĐG-CCHN ngày 07/8/2013, căn cứ theo Điều 10, Điều 14, điểm b Điều 18. Điều 19 Luật đấu giá tài sản năm 2016 thì ông Trần Đình K có đủ tư cách để nhận ủy quyền của Trung tâm phát triển quỹ đất H theo đúng trình tự, quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Về vấn đề không lập biên bản đối với những người trả giá thấp hơn giá khởi điểm tại phiên đấu giá là hoàn toàn không có căn cứ bởi vì theo phiếu trả giá của từng lô đất qua từng vòng đấu thì không có khách hàng nào trả giá thấp hơn so với giá khởi điểm.

Về ông Đào Duy K đã được Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá số 1750/TP/ĐG-CCHN ngày 17/4/2017, thẻ đấu giá viên số 22/ĐGV do Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam cấp ngày 19/4/2018 nên ông Khánh có đủ điều kiện để điều hành tại cuộc đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

Cuộc đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 tổ chức đấu giá 10 lô đất tại khối T, phường T, thành phố H là hoàn toàn đúng trình tự, quy định của pháp luật về đấu giá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam do ông Nguyễn Thành N đại diện trình bày:

Quá trình lập các thủ tục để đưa ra đấu giá các lô đất tại khối T, phường T, thành phố H và quá trình tổ chức đấu giá đã được Trung tâm phát triển quỹ đất và Công ty cổ phần T Quảng Nam tiến hành đúng theo trình tự thủ tục được quy định tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Quảng

Nam. Tại thời điểm tổ chức đấu giá, người khởi kiện đã tự nguyện tham gia đấu giá, đã tìm hiểu và đồng ý theo nội dung quy chế được ban hành, tự nguyện trả giá và đồng ý ký tên vào biên bản đấu giá đối với giá trị quyền sử dụng đất đã đấu giá. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở. Đối với Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 1205/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND thành phố H, do người trúng đấu giá không nộp đủ số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định nên sẽ được UBND thành phố H hủy một phần theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H, tỉnh Quảng Nam do bà Lê Thị Trúc L đại diện trình bày:

Theo kế hoạch khai thác quỹ đất của UBND phường T đối với quỹ đất khai thác (21 lô) tại khối T để tổ chức bán đấu giá, UBND thành phố H thống nhất cho phép lập thủ tục, phương án đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với quỹ đất nêu trên theo quy định của pháp luật. UBND phường T bàn giao quỹ đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất H để lập thủ tục tổ chức đấu giá theo trình tự pháp luật quy định.

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Trung tâm phát triển quỹ đất tiến hành lập thủ tục trình UBND thành phố phê duyệt để tổ chức đấu giá theo trình tự quy định.

Trung tâm phát triển quỹ đất và công ty cổ phần T Quảng Nam đã tiến hành lập thủ tục bán đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất tại khối T, phường T, thành phố H đúng theo trình tự được quy định- tại Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam. Việc nguyên đơn yêu cầu hủy kết quả trúng đấu giá là không có cơ sở vì tại buổi đấu giá nguyên đơn đã tự nguyện tham gia đấu giá, đã tìm hiểu và đồng ý theo nội dung quy chế cuộc đấu giá do Công ty ban hành, tự nguyện trả giá và đồng ý ký tên vào biên bản đấu giá với giá trị quyền sử dụng đất đã trả giá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiều Thị Yến H1 trình bày: Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Duy K trình bày:

Ông được Giám đốc Sở Tư pháp cấp thẻ đấu giá số 22/ĐGV ngày 19/4/2018, là người điều hành phiên đấu giá ngày 04/5/2018 đối với 10 lô đất tại khối T, phường T, thành phố H. Ông thực hiện việc đấu giá theo đúng quy định của pháp luật, dưới sự giám sát của các cơ quan ban ngành thành phố H, người trúng đấu giá đã thống nhất ký vào biên bản đấu giá và không có khiếu nại gì. Nay bà Nguyễn Thị T khởi kiện hoàn toàn không có căn cứ nên ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Lan trình bày:

Bà được Giám đốc sở Tư pháp cấp thẻ đấu giá số 21/ĐGV ngày 20/3/2018, là người điều hành phiên đấu giá ngày 04/5/2018 đối với 10 lô đất tại khối T, phường T, thành phố H. Bà thực hiện việc đấu giá theo đúng quy định của pháp luật, dưới sự giám sát của các cơ quan ban ngành thành phố H, người trúng đấu giá

đã thống nhất ký vào biên bản đấu giá và không có khiếu nại gì. Nay bà Nguyễn Thị T khởi kiện hoàn toàn không có căn cứ nên Bà không đồng ý.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 46/2018/DS-ST ngày 21/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Áp dụng: Khoản 13 Điều 26 và Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4; Điều 117 và Điều 118 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 7, Điều 10 Luật đấu giá tài sản năm 2016; khoản 3 Điều 3 Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ; điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu Tòa án hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần T Quảng Nam đối với thửa đất số 06 (Lô số 06), tờ bản đồ số 64, tại phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và hủy một phần Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 1205/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của ủy ban nhân dân thành phố H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 05-12-2018, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Châu Thị Thúy B kháng cáo toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số 46/2018/DS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải, nguyên đơn đề nghị tiếp tục thực hiện hợp đồng đấu giá tài sản, bị đơn cũng có ý kiến đồng ý với đề nghị của nguyên đơn. Tuy nhiên tại văn bản số 252/UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 Ủy ban nhân dân Thành phố H tỉnh Quảng Nam, là bên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có ý kiến không đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán tài sản, và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Từ những nội dung trên xét thấy; Mặc dù giữa nguyên đơn và bị đơn có thiện chí hòa giải nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đồng ý với nội dung hòa giải; do vậy Tòa án đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bà Châu Thị Thúy B, sửa quyết định của bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 05/4/2018 giữa Trung tâm phát triển quỹ đất H và Công ty cổ phần T Quảng Nam có ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 100/HĐDV-ĐGTS là quyền sử dụng đất 21 lô đất tại khối T, phường T và thửa đất ở số 30/1, tờ bản đồ số 41 tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Đến ngày 13/4/2018 Công ty cổ phần T Quảng Nam có Quyết định số 108/QĐ-QTG Ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản là 10 lô đất tại khối T, phường T, thành phố H. Bà Nguyễn Thị T, là một trong số những người tham gia đấu giá, và trúng đấu giá, sau đó bà T khiếu nại cho rằng việc tổ chức phiên đấu giá là không đúng quy định của luật đấu giá, vì doanh nghiệp đấu giá tài sản hoạt động không đúng luật đấu giá, dẫn đến hợp đồng số 100/HĐDV-ĐGTS nêu trên bị vô hiệu.

[2] Xét thấy: Tại thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 100/HĐDV-ĐGTS nêu trên người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T Quảng Nam, ông Trần Đình K là Giám đốc đấu giá không phải là đấu giá viên là không tuân thủ đúng quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật đấu giá năm 2016. Tại khoản 3 Điều 23 Luật đấu giá năm 2016 quy định.

3. Điều kiện đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

a/ Doanh nghiệp đấu giá tài sản có chủ doanh nghiệp là đấu giá viên, đồng thời là giám đốc doanh nghiệp. Công ty đấu giá hợp danh có ít nhất một thành viên hợp danh là đấu giá viên. Tổng giám đốc hoặc giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh là đấu giá viên.

Như vậy việc hoạt động của Công ty cổ phần T Quảng Nam chưa đáp ứng đúng với quy định của pháp luật về đấu giá tài sản tại thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 100/HĐDV-ĐGTS. Do vậy hợp đồng nêu trên bị vô hiệu, chính vì vậy kết quả của phiên đấu giá tài sản cũng bị vô hiệu theo. Án sơ thẩm nhận định việc ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản nêu trên có vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản, nhưng cho rằng quyền lợi của người tham gia đấu giá không bị ảnh hưởng, do vậy bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là chưa đúng với quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

[3] Từ những nhận định nêu trên thấy rằng: bà T yêu cầu Tòa án hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần T Quảng Nam và hủy một phần Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 1205/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H đối với thửa đất số 06 (Lô số 06), tờ bản đồ số 64, tại phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Do giao dịch dân sự vô hiệu nên các bên hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Tại phiên tòa hôm nay đại diện của nguyên đơn chỉ đề nghị Tòa án buộc bên bị đơn và người liên quan phải thanh toán lại cho nguyên đơn khoản tiền 160.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu khoản nào khác. Xét thấy: Bên bà T đã thực hiện việc thanh toán trước 160.000.000 đồng cho Công ty cổ phần T Quảng Nam và Công ty đã nộp khoản tiền nêu trên tại Ngân hàng thương mại Cổ phần quân đội chi nhánh H— do cơ quan quản lý thu là Chi cục thuế Thành phố H (Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 6/6/2018) do vậy bà T được nhận lại khoản tiền này, Ủy ban nhân dân Thành phố H, tỉnh Quảng Nam có nghĩa vụ hoàn trả lại bà Nguyễn Thị T số tiền 160.000.000 đồng.

Tại công văn số 252/UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố H cho rằng bà T vi phạm về thời hạn nộp tiền theo hợp đồng đấu giá, do vậy số tiền 160.000.000 được sung vào ngân sách của Ủy ban, xét thấy; Sau khi có kết quả đấu giá thì ngày 4 tháng 6 năm 2018, Cục thuế Thành phố H có thông báo v/v thông báo người trúng đấu giá phải nộp 50% tiền giá trị hợp đồng trong hạn 30 ngày (Trước ngày 4/7/2018), tuy nhiên ngày 29/6/2018 bà T đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án, v/v tranh chấp hợp đồng đấu giá. Do vậy ý kiến của Ủy ban Thành phố H cho rằng bà T vi phạm theo thông báo là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích và viện dẫn nêu trên, xét thấy đơn kháng cáo của bà Châu Thị Thúy B là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

Án phí: Người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận đơn kháng cáo của Bà Châu Thị Thúy B là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 46/2018/DS-ST ngày 21/11/2018, của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng: Khoản 13 Điều 26 và Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4; Điều 122 và 123 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 10, Điểm a Khoản 3 Điều 23 Luật đấu giá tài sản năm 2016; điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T. Hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần T Quảng Nam đối với thửa đất số 06 (Lô số 06), tờ bản đồ số 64, tại phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và hủy một phần Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 1205/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H đối với bà Nguyễn Thị T.

- Ủy ban nhân dân Thành phố H phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng) là số tiền đã nộp tiền sử dụng đất lô 06 bản đồ số 00 diện tích 108m² tại đường Võ Văn Kiệt – Tp H. (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 6/6/2018).

Về Án phí

- Công ty Cổ phần T Quảng Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 300.000 đồng (Ba trăm ngàn), tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai 0000153 ngày 18/7/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí phúc

thẩm, trả lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho bà T do bà Bình đã nộp thay cho bà T theo biên lai thu số 0000218 ngày 09/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành